

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 11-02-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiên Di.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đình Ngân;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Nguyên Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 730/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1991;
Cư trú tại: Tổ 12, ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; “vắng mặt có đơn xin”.
2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1986;

Nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ 26, khu phố 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh; hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tây Ninh; “vắng mặt có đơn xin”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/12/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tuấn A tự nguyện chung sống từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Sau khi chung sống với nhau được một khoảng thời gian, chị và anh Nguyễn Tuấn A bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Nguyễn Tuấn A nghiện ma túy, không chăm lo gia đình, kinh tế khó khăn. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị P yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 04/12/2015 và Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 25/9/2017. Chị P yêu cầu nuôi 02 con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Nguyễn Tuấn A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận lời trình bày của chị P về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn là đúng. Quá trình chung sống, anh và chị P phát sinh mâu thuẫn nhiều mâu thuẫn, không đồng quan điểm sống. Anh đồng ý ly hôn với chị P.

- Về con chung: Thống nhất với lời trình bày của chị P, đồng ý giao 02 con cho chị P nuôi dưỡng, không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị P và anh Nguyễn Tuấn A vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Qua công tác kiểm sát xét thấy từ khi thụ lý vụ án, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, chuyển hồ sơ vụ án, quá trình thu thập chứng cứ, lấy lời khai, hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, các Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các bên đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định pháp luật.

Nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị công nhận cho chị P và anh Nguyễn Tuấn A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 04/12/2015 và Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 25/9/2017 cho chị P nuôi dưỡng. Ghi nhận chị P không yêu cầu cấp dưỡng.

- Tài sản chung, nợ chung: Chị P và anh Nguyễn Tuấn A không yêu cầu nên không xem xét.

Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị P và anh Nguyễn Tuấn A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh chị.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh Nguyễn Tuấn A tự nguyện chung sống từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Chị P và anh Nguyễn Tuấn A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều yêu cầu được ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và anh chị đã thống nhất ly hôn nên công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: Xét thấy cháu T và cháu T từ trước đến nay sống chung với chị P và anh Nguyễn Tuấn A cũng thống nhất giao 02 con cho chị P nuôi dưỡng. Do đó, giao cháu Tuấn và cháu Thư cho chị P nuôi dưỡng là phù hợp và đảm bảo lợi ích của con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị P không yêu cầu anh Nguyễn Tuấn A cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị P và anh Nguyễn Tuấn A phải thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình về thăm nom, nuôi dạy con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị P và anh Nguyễn Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 53, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận chị Nguyễn Thị Kim P và anh Nguyễn Tuấn A thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 04/12/2015 và Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 25/9/2017 cho chị Nguyễn Thị Kim P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận chị P không yêu cầu anh Nguyễn Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Nguyễn Tuấn A không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị P và anh Nguyễn Tuấn A không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị P đã nộp theo biên lai thu số 0006485 ngày 06/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị P đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.C;
- THADS H.C;
- Các đương sự;
- Lưu : Tập án , H/s.

Nguyễn Thiên Di